|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 1** | **ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn thi: Vật lí**  *Thời gian làm bài 45 phút không tính thời gian phát đề* |

*Họ và tên học sinh:……………………………………………………………. Lớp:………………………*

**Phần A. Phần đánh giá của Giáo viên Phản Biện (Thực hiện từ 01-05/04/2023) – Giáo viên soạn đề không điền vào đây!**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung cần đánh giá | Nội dung và lời giải có đúng không? | Sai chính tả | Có phân mức độ câu hỏi [NB], [TH], [VD], [VDC] | Trình bày file mẫu đúng quy định chưa | Thực hiện đúng quy định biên soạn cho Vật lý (có 10 quy định) |
| Kết quả đánh giá | **Phần trắc nghiệm chưa soạn đúng quy định về số câu, chỉ có duy nhất 1 cầu đầu.**  **Đề nghị trả lại cho GV biên soạn** | **Không** | **Có** | **Không** | **0/10** |

**Phần B. Phần Giáo viên soạn nội dụng – Thực hiện từ 21-31/03/2023!**

**Nhớ: Phân mức độ câu hỏi**  [NB], [TH], [VD], [VDC] trước các câu hỏi!

**I. TRẮC NGHIỆM (28 câu - 7 điểm)**

1. [NB] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [NB] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [TH] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [TH] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [VD] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [VD] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

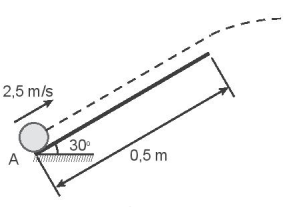
1. [VDC] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

1. [VDC] Đơn vị của mômen lực  là

**A.** m/s. **B.** N. m. **C.** kg. m. **D.** N. kg.

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

1. [VD] (1 điểm) Một máy tời hoạt động với công suất 2500W đưa 100kg vật liệu lên đều tới độ cao 10m trong 5s. Lấy . Tính hiệu suất của máy tời ?
2. [VD] (1 điểm) Một vệ tinh nhân tạo chuyển động tròn đều quanh Trái Đất mỗi vòng hết 84 phút. Vệ tinh bay cách Trái Đất 300(km). Cho biết bánh kính Trái Đất là 6400(km). Tính tốc độ của vệ tinh.
3. **** [VDC] ( 0,5 điểm) Một quả bóng khối lượng 200g được đẩy với vận tốc ban đầu 2,5 m/s lên một mặt phẳng nghiêng, nhẵn, dài 0,5 m, hợp với phương ngang góc  (hình vẽ). Quả bóng chuyển động như một vật bị ném. Bỏ qua lực cản của không khí và lấy . Tìm độ cao lớn nhất của quả bóng trong quá trình nó chuyển động.
4. [VDC] ( 0,5 điểm) Một viên đạn đang bay thẳng đứng lên cao với vận tốc v = 250 m/s thì nổ thành hai mảnh có khối lượng mảnh 2 gấp đôi mảnh 1. Mảnh thứ nhất văng ra với vận tốc  theo hướng chếch xuống dưới một góc so với đường thẳng đứng. Tìm hướng và vận tốc của mảnh thứ hai.

-----------------------------------------**HẾT**-----------------------------------------

* **Gạch chân đáp án trắc nghiệm**
* **Công thức MathType thầy cô chọn định dạng chữ thẳng ví dụ: **

**HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Phần I. TRẮC NGHIỆM**

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | 2. | 3. | 4. | 5. | 6. | 7. | 8. | 9. | 10 |
| 11 | 12. | 13. | 14. | 15. | 16. | 17. | 18. | 19. | 20. |
| 21. | 22. | 23 | 24. | 25 | 26. | 27. | 28. |  |  |

**Copy lại phần câu hỏi trắc nghiệm và trình bày hướng dẫn giải chi tiết dưới từng câu!** Tất các các câu hỏi lý thuyết tổng hợp và bài toán đều phải có lời giải chi tiết!

**Phần II. TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 31**  **(1điểm)** | - Công suất để đưa 100kg vật liệu lên cao 10m là    - Hiệu suất của máy là | **0,5**  **0, 5** |
| **Câu 32**  **(0,5 điểm)** | - Ta có: *T = 84(phút) = 5040(s) = 1,4(h)* **không đánh biểu thức bằng Công thức MathType**    (rad/h) | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 33**  **(0,5 điểm)** | - Vì bỏ qua ma sát nên cơ năng tại A bằng cơ năng tại B:  **kết quả sai**  - Tại B, coi vật chuyển động bị ném với vận tốc đầu , góc nghiêng  so với phương ngang  - Vận tốc theo phương nằm ngang:  - Vận tốc theo phương này không đổi trong quá trình vật chuyển động  - Vận tốc theo phương thẳng đứng:  - Ở điểm cao nhất (tại C) thì  - Độ cao lớn nhất: | **0,25**  **0,25** |
| **Câu 34**  **(0,5 điểm)** | |  |  | | --- | --- | | Trước khi nổ, động lượng của viên đạn:  Sau khi nổ, khối lượng mảnh 2 gấp đôi mảnh 1 nên: | A picture containing diagram  Description automatically generated |   Áp dụng định luật bảo toàn động lượng:  Do *p*1 *= p* và  hợp nhau góc 120o và tạo thành tam giác cân nên theo quy tắc cộng vectơ thì  hướng chếch lên trên và hợp với phương thẳng đứng góc 30o:  . | **0,25**  **0,25** |